

Bản án số: 139/2018/HS-ST
Ngày: 06 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bận
2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh- Thư ký tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Trần Tổ Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên **Hồ Xuân T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 3 năm 1985, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình học vấn: 12/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Con ông NLQ5, sinh năm 1945; con bà Lê Thị M, sinh năm 1949; đều trú tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 anh em; bị cáo có vợ tên Lê Thị H, sinh năm 1991; hiện có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2014; đều trú tại: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 29 tháng 3 năm 2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Cố mặt).

2/ Họ và tên **Nguyễn Thanh B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình học vấn: 9/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; con bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1968; đều trú tại: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh, chị em; bị cáo có vợ tên Huỳnh Minh T, sinh năm 1987; hiện có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2012; đều trú tại: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 29 tháng 3 năm 2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt).

-Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T: Địa chỉ: 54/24 A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(Vắng mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- 1.Ông NLQ1; Địa chỉ: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(Có mặt).
- 2.Ông NLQ2; Địa chỉ: 54/24 A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(Vắng mặt).
- 3.Bà NLQ3:Địa chỉ: thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk(Có mặt).
- 4.Ông NLQ4: Địa chỉ: 11/3 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(Vắng mặt).
- 5.Bà NLQ5: Địa chỉ: 11/3 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(Vắng mặt).
- 6.Ông NLQ6: Địa chỉ: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên ngày 24/8/2017 tại quán Café Tigon ở xã E, huyện B, Hồ Xuân T, Lê Thanh C và Nguyễn Thanh B đã cùng nhau bàn bạc lợi dụng hình thức chuyển tiền của Cty Viettel, dùng thủ đoạn gian dối lên mạng xã hội facebook trên Internet, giả vờ thỏa thuận mua chim cảnh (chim nuôi làm cảnh) của người rao bán trên facebook. Khi người bán đồng ý, thì lấy lý do nhà ở xa không trực tiếp đến nhận chim được và đề nghị thanh toán tiền mua chim bằng hình thức chuyển tiền qua dịch vụ chuyển tiền của Cty Viettel, nhận chim qua dịch vụ vận chuyển xe khách. Nhưng không chuyển mã code nhận tiền cho người bán, mà sẽ rút lại tiền để chiếm đoạt chim cảnh bán lấy tiền chia nhau, thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thanh B sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 625, tạo một tài khoản facebook,có tên "Gumecugay" (khi tạo tài khoản B lấy hình ảnh đại diện của một người khác nhằm tránh bị phát hiện), rồi vào diễn đàn "Hội cu gáy Đắk Lắk" trên mạng facebook, thì thấy trang facebook của anh Nguyễn Ngọc T, có rao bán 01 con chim cu gáy,với giá 7.000.000 đồng. Thông qua mạng xã hội facebook, B thỏa thuận mua con chim cu gáy của anh T với giá 7.000.000 đồng và nói dối với anh T là do nhà ở xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, nên không trực tiếp đi đến gặp anh T để thỏa thuận mua bán chim được, đề nghị thanh toán tiền mua chim qua dịch vụ chuyển tiền của Cty Viettel. Sau khi tìm hiểu cách thức dịch vụ chuyển tiền của Cty Viettel, thì anh T đồng ý. Do không sử dụng số thuê bao điện thoại của nhà mạng Viettel, nên anh T lấy số điện thoại 0982 922 314 của anh NLQ2 cung cấp cho B để B chuyển tiền mua bán chim. Ngày 24/8/2017 T đưa cho B số tiền 7.000.000 đồng, để B đi chuyển tiền cho anh T. Chiều cùng ngày B sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47S1- 085.53 chở C đi đến điểm giao dịch chuyển tiền của Cty Viettel, tại thị trấn B, tỉnh Đắk Lắk, để gửi tiền. Tại đây, do thấy còn sớm sợ sau khi biết có giao

dịch chuyển tiền anh T sẽ đi rút tiền, nếu thấy không được thì không giao chim, nên B và C cùng chờ đến chiều muộn mới gửi tiền. Đến khoảng 18^h C trực tiếp vào gặp chị NLQ3, là nhân viên của Cty Viettel thực hiện việc chuyển số tiền 7.000.000 đồng, vào số điện thoại 0982 922 314 cho anh T. Khi chuyển tiền C lấy số điện thoại 0128 272 8328 của T để thực hiện giao dịch chuyển tiền. Ngay sau khi thực hiện xong giao dịch chuyển tiền thì số điện thoại 0982 922 314 nhận được tin nhắn có nội dung: Lê Văn C đã chuyển số tiền 7.000.000 đồng và số điện thoại 0128 272 8328 trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X2 của T nhận được tin nhắn mã code để rút tiền (T đã xóa tin nhắn này). Sau đó, B liên lạc với anh T nói về việc đã chuyển tiền mua chim và đề nghị anh T đến đường Đ, thành phố B, gửi chim qua nhà xe khách cho B. Sau khi được B thông báo về địa điểm giao nhận chim, thì T cùng với Huỳnh Việt T, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 47P4- 2933, đi đến quán cà phê gần cây xăng dầu trên đường Đ, thành phố B, để chờ nhận chim từ anh T. Do T và anh T có quen biết nhau từ trước, nên T đã thuê một người nam giới làm nghề chạy xe thồ (không rõ nhân thân, lai lịch), gặp anh T để nhận chim rồi giao lại cho T. Khoảng 19^h cùng ngày, sau khi được anh NLQ2 cho biết đã nhận được tin nhắn có nội dung giao dịch chuyển tiền, anh T đã đem con chim Cu gáy (được nhốt trong 01 chiếc lồng bằng dây kẽm), đi đến khu vực đường Đ, thành phố B, giao như thỏa thuận. Sau khi chiếm đoạt được con chim Cu gáy của anh T, T mang về nhà tại xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, cất giấu. Đồng thời thông báo và nhắn tin mã code rút tiền cho C biết để đi rút lại tiền. Sáng ngày 25/8/2017 C đã đi đến điểm giao dịch của Cty Viettel tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, gặp chị NLQ3 rút lại toàn bộ số tiền 7.000.000 đồng, đã chuyển cho anh T trước đó và đem trả lại cho T. Cùng ngày anh T đã đến điểm giao dịch của Cty Viettel tại thành phố B, làm thủ tục rút số tiền bán chim nhưng không được vì không có mã code. Anh T đã liên lạc qua facebook với B, nhưng do B đã xóa tài khoản facebook, nên không liên lạc được. Do vậy, anh T đã trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, yêu cầu xử lý. Ngày 07/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã thu giữ 01 con chim Cu gáy (được nhốt trong 01 chiếc lồng bằng dây kẽm). Quá trình điều tra Hồ Xuân T đã tự nguyện giao nộp: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 47P4-2933, 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đen (số Imei 1: 352430/05/803448/2; số Imei 2: 352430/05/803448/0) và số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); Nguyễn Thanh B tự nguyện giao nộp: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47S1- 085.53; Lê Thanh C tự nguyện giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 vỏ màu hồng loại 16 Gb (số Imei: 990002849332034) và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (số Imei 1: 355145 071244 564; số Imei 2: 3554145 071244 572), là tang vật chứng của vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 328/KLĐG ngày 15 tháng 12 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 (một) con chim Cu gáy cườm, hình thái đẹp, dạn dĩ; trị giá: 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng);

- 01 (một) chiếc lồng đan dây kẽm, đáy hình tròn đường kính 30cm, cao 25cm; trị giá: 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản, là: 2.860.000 đồng (hai triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Đối với bị cáo Lê Thanh C, là người đã thực hiện hành vi phạm tội cùng với các bị cáo Hồ Xuân T và Nguyễn Thanh B, quá trình điều tra Lê Thanh C bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị cáo Lê Thanh C, tách hành vi của C cùng 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (tạm giữ của C), ra khỏi vụ án để xử lý sau.

Đối với NLQ4 (tên gọi khác: H), là người liên quan đến hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc T. Quá trình điều tra T không có mặt tại nơi cư trú, nên cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã Quyết định tách vụ án hình sự và hành vi của Huỳnh Viết T ra khỏi nội dung vụ án, để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với 01 (một) con chim Cu gáy và 01 chiếc lồng đan dây kẽm đáy hình tròn đường kính 30cm, cao 25 cm là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Ngọc T. Ngày 19/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho anh T. Sau khi nhận tài sản anh T không yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe hon đa hiệu Wave biển số 47P4-2933 là tài sản của ông NLQ5 và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47S1-08553 là của anh NLQ1. Quá trình điều tra việc T và B dùng phương tiện trên để phạm tội Nhưng ông NLQ5 và ông NLQ1 không biết nên ngày 19/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả tài sản cho ông D và ông T nhận quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKS TPBMT ngày 09 tháng 5 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, để xét xử đối với các bị cáo Hồ Xuân T và Nguyễn Thanh B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm g,h, p khoản 1 Điều 46 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

-Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 (số Imei 1: 352430/05/803448/2; số Imei 2: 352430/05/803448/0) là phương tiện công cụ phạm tội.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hồ Xuân T và Nguyễn Thanh B không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện, phù hợp với toàn bộ vật chứng đã thu được ... Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 24/8/2017, tại khu vực đường Đ, thành phố B, các bị cáo Hồ Xuân T, Lê Thanh C và Nguyễn Thanh B đã có hành vi gian dối, lừa đảo chiếm đoạt: 01 (một) con chim cu gáy (được nhốt trong 01 chiếc lồng bằng dây kẽm), của anh Nguyễn Ngọc T, thì bị phát hiện xử lý. Xác định tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt, là: 2.860.000 đồng.

[3] Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Hồ Xuân T và Nguyễn Thanh B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được quy định là tội phạm trong Bộ luật hình sự;

Điều 139 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án T mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, lẽ ra, các bị cáo buộc phải biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là phạm tội và sẽ bị pháp luật hình sự trừng trị; nhưng chỉ vì ham muốn thu lợi bất chính, mà các bị cáo đã coi thường luật pháp, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc T; do đó,

các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo viện dẫn như trên.

[4] Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn; để quyết định hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đều là người có vai trò thực hành, bị cáo Hồ Xuân T là người khởi xướng, rõ ràng T cực hơn bị cáo B ở việc chuẩn bị tiền và các phương tiện phạm tội do đó, vai trò thực hành của T có phần cao hơn bị cáo B. Còn bị cáo B là người thực hành, giúp sức.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hồ Xuân T và Nguyễn Thanh B trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra tự nguyện giao nộp công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và đều không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Hồ Xuân T và Nguyễn Thanh B có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo; tuy nhiên, đối với các bị cáo Hồ Xuân T và Nguyễn Thanh B có nhiều tình tiết giảm nhẹ là đủ điều kiện để cải tạo tại địa phương nên không cần cách ly các bị cáo cũng đủ để trừng trị, răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. **Về xử lý vật chứng:** Đối chiếu với quy định tại các Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, thấy rằng:

Đối với tổng số tiền 7.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 (số Imei 1: 352430/05/803448/2; số Imei 2: 352430/05/803448/0) là phương tiện công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Thanh C, là người đã thực hiện hành vi phạm tội cùng với các bị cáo Hồ Xuân T và Nguyễn Thanh B, quá trình điều tra Lê Thanh C bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị cáo Lê Thanh C, tách hành vi của C cùng 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (tạm giữ của C), ra khỏi vụ án để xử lý sau, là phù hợp.

Đối với NLQ4 (tên gọi khác: H), là người liên quan đến hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc T. Quá trình điều tra T không có mặt tại nơi cư trú, nên cơ quan điều tra chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã Quyết định tách vụ án hình sự và hành vi của Huỳnh Viêt T ra khỏi nội dung vụ án, để tiếp tục xác minh xử lý sau, là phù hợp.

Đối với 01 (một) con chim Cu gáy và 01 chiếc lồng đan dây kẽm đáy hình tròn đường kính 30cm, cao 25 cm là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Ngọc T. Ngày

19/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho anh T là phù hợp và anh T không yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe honda hiệu Wave biển số 47P4-2933 là tài sản của ông NLQ5 và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47S1-08553 là của anh NLQ1. Quá trình điều tra việc T và B dùng phương tiện trên để phạm tội Nhưng ông NLQ5 và ông NLQ1 không biết nên ngày 19/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả tài sản cho ông D và ông T nhận quản lý sử dụng là phù hợp

[8] *Về án phí:* Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố:

Các bị cáo Hồ Xuân T và Nguyễn Thanh B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm g,h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Hồ Xuân T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hồ Xuân T cho UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Hồ Xuân T thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm g,h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Nguyễn Thanh B 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thanh B cho UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Nguyễn Thanh B thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 (số Imei 1: 352430/05/803448/2; số Imei 2: 352430/05/803448/0) là phương tiện công cụ phạm tội (*Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Hồ Xuân T và Nguyễn Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- UBND xã E, h. B
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm văn Vĩ